TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2023/DSST
Ngày: 18/7/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Việt Quân
2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa*: bà Nguyễn Thị Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 179/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Thạch Thị U, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Sơn Thị H, sinh năm 1975 (có mặt).

Ông Thạch Sa M, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T

Người đại diện ủy quyền cho ông Thạch Sa M: Bà Sơn Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp Ô T, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Thạch Thị Sâm Ph, sinh năm 1979 Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt có lý do)

Người phiên dịch: Ông Thạch Thia R – Cán bộ hưu trí

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thạch Thị U trình bày:

Bà có tham gia góp hụi do bà Sơn Thị H và ông Thạch Sa M làm đầu thảo loại hụi 5.000.000 đồng một tháng khui 02 lần khui ngày 21/3/2020 có 15 hụi viên cùng tham gia bà tham gia tổng cộng 15 dây hụi mỗi một dây hụi bà tham gia một phần tên trong dây hụi đầu thảo ghi tên là là U Rết, sau khi khui hụi bà có đóng hụi sống cho đầu thảo được 04 lần. Cụ thể số tiền hụi mà bà đã đóng cho đầu thảo:

Dây hụi số 03: là 8.780.000 đồng; Dây hụi số 4: là 9.120.000 đồng; Dây hụi số 5: là 8.700.000 đồng; Dây hụi số 6: là 8.600.000 đồng; Dây hụi số 7: là 8.650.000 đồng; Dây hụi số 8: là 8.820.000 đồng; Dây hụi số 9: là 8.870.000 đồng; Dây hụi số 10: là 8.950.000 đồng; Dây hụi số 12: là 9.050.000 đồng; Dây hụi số 13: là 9.000.000 đồng; Dây hụi số 14: là 9.030.000 đồng; Dây hụi số 15: là 8.990.000 đồng; Dây hụi số16: là 8.990.000 đồng; Dây hụi số 20: là 8.990.000 đồng. Tổng cộng 14 bà đã đóng hụi cho đầu thảo là 124.540.000 đồng.

Sau khi úp hụi bà H có gởi trả cho bà được 12.000.000 đồng. Đối với dây hụi số 11 bà bỏ thăm hốt hụi là 1.500.000 đồng, mỗi hụi viên còn sống đóng vào là 3.500.000 đồng, lần khui thứ 5 đầu thảo úp hụi, nên trong dây hụi số 11 bà còn nợ lại tiền đầu thảo là 3.500.000 đồng x 11 lần = 38.500.000 đồng. Như vậy số tiền bà H và ông Mắt còn nợ bà là 74.040.000 đồng, bà yêu cầu bà Sơn Thị H và ông Thạch Sa M phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà tổng số tiền là 74.040.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Đối với lời trình bày của bà H cho rằng giữa bà, bà H và chị Thạch Thị Sâm Ph có cấn trừ tiền hụi qua lại với nhau, tuy nhiên việc thỏa thuận này không có lập thành văn bản, sau khi thỏa thuận phía chị Sâm Ph cũng không thực hiện việc trả tiền cho bà nên bà yêu cầu bà H phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền nợ hụi mà bà H còn nợ lại bà, còn việc bà H với chị Sâm Ph nợ tiền với nhau như thế nào thì để bà H và chị Sâm Ph tự giải quyết với nhau.

Quá trình tố tụng tại phiên tòa bị đơn bà Sơn Thị H trình bày:

Bà có làm đầu thảo dây hụi ngày 21/3/2020 loại hụi 5.000.000 đồng một tháng khui 02 lần có 15 hụi viên cùng tham gia trong đó có bà Thạch Thị U (tên trong danh sách hụi là U Rết) tham gia 15 dây hụi, mỗi một dây hụi bà U tham gia 01 phần và có đóng hụi sống cho bà mỗi một dây hụi được 04 lần. Cụ thể:

Dây hụi số 03: đóng 8.780.000 đồng; Dây hụi số 4: đóng 9.120.000 đồng; Dây hụi số 5: đóng 8.700.000 đồng; Dây hụi số 6: đóng 8.600.000 đồng; Dây hụi số 7: đóng 8.650.000 đồng; Dây hụi số 8: đóng 8.820.000 đồng; Dây hụi số 9: đóng 8.870.000 đồng ;Dây hụi số 10: đóng 8.950.000 đồng; Dây hụi số 12: đóng 9.050.000 đồng; Dây hụi số 13: đóng 9.000.000 đồng; Dây hụi số 14: đóng 9.030.000 đồng; Dây hụi số 15: đóng 8.990.000 đồng; Dây hụi số16: đóng 8.990.000 đồng; Dây hụi số 20: đóng 8.990.000 đồng. Tổng cộng 14 bà U đã đóng hụi cho bà là 124.540.000 đồng.

Dây hụi 11 bà U bỏ thăm hốt hụi 1.500.000 đồng các hụi viên đóng vào là 3.500.000 đồng lần khui thứ 5 úp hụi, nên bà U còn nợ lại dây hụi số 11 là 11 lần x 3.500.000 đồng = 38.500.000 đồng, sau khi úp hụi bà có trả cho bà U được 12.000.000 đồng, ngoài ra bà Thạch Thị Sâm Ph là chị ruột của bà U có nợ tiền của bà bằng 37.820.000 đồng, nên giữa bà với bà U và bà Sâm Ph thỏa thuận cấn trừ qua lại với nhau, bà Sâm Ph phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền nợ mà chị Sâm Ph còn nợ lại chị cho bà U, nên trong số tiền nợ này bà chỉ còn nợ bà U là 36.220.000 đồng. Nhưng nếu nay bà U không đồng ý có cấn trừ số tiền mà chị Sâm Ph nợ bà, thì bà cũng đồng ý hoàn trả cho bà U số tiền là 74.040.000 đồng.

Đối với ông Thạch Sa M việc bà tham gia góp hụi ông Thạch Sa M không biết, nên bà không đồng ý để cho ông Sa M cùng có trách nhiệm hoàn trả số nợ này cho bà U.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/02/2023 người có quyền lợi liên quan bà Thạch Thị Sâm Ph trình bày:

Bà là chị ruột của bà Thạch Thị U, bà có nợ tiền của bà H nhưng cụ thể số tiền bao nhiêu thì bà không nhớ, giữa bà với bà U và bà H có thỏa thuận cấn trừ nợ qua lại với nhau, từ khi thỏa thuận cho đến nay bà cũng chưa thực hiện trả nợ cho bà U như đã thỏa thuận, nay số tiền bà H nợ bà U thì để bà U với bà H giải quyết với nhau, còn số tiền bà nợ bà H thì để bà với bà H giải quyết với nhau.

Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 288; 468 và Điều 471 bộ luật dân sự;

Áp dụng nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tóa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị U. Buộc bà Sơn Thị H và ông Thạch Sa M phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hụi cho bà U tổng tiền hụi của 14 dây hụi (dây số 03; 04; 05; 06; 07; 08; 09; 10; 12; 13; 14; 15; 16 và 20) bằng 74.040.000

đồng khui ngày 21/3/2020 loại hụi 5.000.000 đồng một tháng khui 02 lần có 15 hụi viên cùng tham gia do bà Sơn Thị H làm đầu thảo.

Về lãi suất: Do bà U không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí: Đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Danh sách 14 dây hụi (dây số 03; 04; 05; 06; 07; 08; 09; 10; 12; 13; 14; 15; 16 và 20) khui ngày 21/3/2020 loại hụi 5.000.000 đồng một tháng khui 02 lần có 15 hụi viên cùng tham gia do bà Sơn Thị H làm đầu thảo

Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: Bản tự khai

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Những tình tiết các đương sự thống nhất:

Bà Sơn Thị H đồng ý hoàn trả số tiền hụi còn nợ cho bà Thạch Thị U số tiền bằng 74.040.000 đồng.

Những tình tiết các đương sự không thống nhất:

Bà Sơn Thị H không đồng ý để ông Thạch Sa M cùng với bà hoàn trả số tiền nợ hụi cho bà Thạch Thị U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng góp hụi, nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại huyện Tiểu Cần. Căn cứ vào Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị Sâm Ph có đơn xin giải quyết vắng mặt căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Thạch Thị Sâm Ph.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Thạch Thị U yêu cầu bà Sơn Thị H và ông Thạch Sa M phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà tổng tiền hụi của 14 dây hụi (dây số 03; 04; 05; 06; 07; 08; 09; 10; 12; 13; 14; 15; 16 và 20) bằng 74.040.000 đồng khui ngày 21/3/2020 loại hụi 5.000.000 đồng một tháng khui 02 lần có 15 hụi viên cùng tham gia do bà Sơn Thị H làm đầu thảo. Bà Sơn Thị H thừa nhận có làm đầu thảo hụi bà U có đóng hụi sống cho bà được 04 lần 14 dây hụi với tổng số tiền là 124.540.000 đồng, sau khi úp hụi bà có gởi trả cho bà U được 12.000.000 đồng, bà U có nợ tiền hụi của bà là 38.500.000 đồng, giữa bà với bà U và chị Sâm Ph có thỏa

thuận cấn trừ tiền hụi với nhau nên trong dây hụi này bà chỉ còn nợ lại bà U số tiền là 36.220.000 đồng, nhưng nếu bà U không đồng ý cấn trừ số tiền mà bà Sâm Ph còn nợ lại bà thì bà cũng đồng ý trả cho bà Thạch Thị U số tiền bằng 74.040.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà H không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đối với ông Thạch Sa M là cH của bà, bà không đồng ý để ông Sa M cùng có trách nhiệm hoàn trả số nợ cho bà U. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù việc bà làm đầu thảo ông Sa M không biết, nhưng thời gian bà làm chủ đầu thảo hụi giữa bà và ông Sa M vẫn còn sống chung với nhau, bà cho rằng ông Sa M không đồng ý để cho bà làm đầu thảo hụi, nhưng khi các hụi viên đến khui hụi thì ông Sa M cũng không có ý kiến phản đối gì đối với các hụi viên đến khui hụi và cũng không báo chính quyền địa phương về việc không đồng ý cho bà H làm đầu thảo hụi, mặc khác tại phiên tòa bà H cũng xác nhận mục đích của bà làm chủ đầu thảo hụi là để giành tiền khi cần xoay sở, nên buộc ông Thạch Sa M cùng với bà Sơn Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền nợ hụi cho bà Thạch Thị U là có cơ sở.

Từ những nhận đinh trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị U chấp nhận lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của bà Thạch Thị U được chấp nhận nên bà U không phải chịu án phí. Bà Sơn Thị H và ông Thạch Sa M phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 288; 468 và Điều 471 bộ luật dân sự;

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tóa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị U. Buộc bà Sơn Thị H và ông Thạch Sa M phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Thạch Thị U tổng tiền hụi của 14 dây hụi (dây số 03; 04; 05; 06; 07; 08; 09; 10; 12; 13; 14; 15; 16 và 20) bằng 74.040.000 đồng khui ngày 21/3/2020 loại hụi 5.000.000 đồng một tháng khui 02 lần có 15 hụi viên cùng tham gia do bà Sơn Thị H làm đầu thảo.

2. Kể từ ngày bà Thạch Thị U có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Sơn Thị H và ông Thạch Sa M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Thạch Sa M và bà Sơn Thị H phải chịu 3.702.000 đồng. Bà Thạch Thị U không phải chịu án phí hoàn trả cho bà Thạch Thị U số tiền 3.119.250 đồng tại biên lai số 0011596 ngày 27/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền